

Số: 133/QĐ-ĐHSP

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Toán học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐH ngày 12/7/2021 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng và Nghị quyết số 13/NQ-HĐĐH ngày 07/9/2021 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐT ngày 08/6/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học - Đại học Đà Nẵng ngày 11/7/2023;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình và Kế hoạch đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Toán học.

Điều 2. Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm Quyết định này được áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2023.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- BGH (để biết);
- Lưu: VT, ĐT. 

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Lưu Trang

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 8 năm 2023

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Dành cho nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ đại học)

Ngành: Toán học (4 năm)

Khóa tuyển sinh: 2023

Trình độ: Tiến sĩ

Hình thức đào tạo: Chính quy

Định hướng nghiên cứu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1333/QĐ-ĐHSP ngày 05/8/2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ			HP học trước/ tiên quyết/ song hành	Khoa quản lý
			TC	LT	TH/ TN		
A	KHỐI KIẾN THỨC TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ		30	21	9		
I	Kiến thức chung		3				
1	31635001	Triết học	3	2,5	0,5		GDCT
II	Kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành		27	18,5	8,5		
1	31125076	Cơ sở giải tích hiện đại	2	1,5	0,5		Toán học
2	31125002	Cơ sở đại số hiện đại	2	1,5	0,5		Toán học
3	31125131	Giải tích hàm ứng dụng	2	1,5	0,5		Toán học
4	31135088	Giải tích phức nâng cao	3	2	1		Toán học
5	31135089	Giải tích ngẫu nhiên	3	2	1		Toán học
6	31135090	Tối ưu phi tuyến	3	2	1		Toán học
7	31135132	Phương pháp sai phân hữu hạn cho phương trình vi phân, đạo hàm riêng	3	2	1		Toán học
8	31135133	Toán học tính toán	3	2	1		Toán học
9	31135134	Phương trình đạo hàm riêng	3	2	1		Toán học
		Học phần tự chọn	3	2	1		
10	31135123	Cơ sở lý thuyết thể vị	3	2	1		Toán học
11	31135127	Lý thuyết số và ứng dụng	3	2	1		Toán học
12	31135126	Quy hoạch tuyến tính	3	2	1		Toán học
B	KHỐI KIẾN THỨC TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ		14	6	8		
1	311266010	Tiểu luận tổng quan	2	0	2		Toán học
2	311266011	Chuyên đề tiến sĩ 1	2	0	2		Toán học
3	311266012	Chuyên đề tiến sĩ 2	2	0	2		Toán học
4	311266013	Chuyên đề tiến sĩ 3	2	0	2		Toán học
5	311366014	Toán học ứng dụng	3	3	0		Toán học
		Học phần Tự chọn	3	3	0		
6	311366021	Tối ưu không trơn	3	3	0		Toán học
7	311366022	Các định lý giới hạn	3	3	0		Toán học
8	311366023	Giải tích đa trị	3	3	0		Toán học
9	311366024	Lý thuyết không gian metric suy rộng	3	3	0		Toán học

10	311366025	Lý thuyết đa thức vị	3	3	0		Toán học
C	3117666020	NCKH VÀ LUẬN ÁN TIẾN SĨ	76	0	76		
TỔNG SỐ TÍN CHỈ TOÀN KHÓA			120	27	93		
Tổng số tín chỉ bắt buộc			114	22	92		
Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu			6	5	1		

Ghi chú:

- Phải tích lũy tối thiểu 120 tín chỉ.
- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.

TRƯỜNG KHOA


Phạm Quý Mười

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Lưu Trang

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

(Dành cho nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ đại học)

Ngành: Toán học (4 năm)

Khóa tuyển sinh: 2023

Trình độ: Tiến sĩ

Hình thức đào tạo: Chính quy

Định hướng nghiên cứu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1333/QĐ-ĐHSP ngày 03/8/2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

Năm học	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ			HP học trước/ tiên quyết/ song hành	Khoa quản lý
			TC	LT	TH/ TN		
1	KHỐI KIẾN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ		30	21	9		
	Kiến thức chung						
	31635001	Triết học	3	2,5	0.5		GDCT
	Kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành		27	18,5	8,5		
	31125076	Cơ sở giải tích hiện đại	2	1,5	0,5		Toán học
	31125002	Cơ sở đại số hiện đại	2	1,5	0,5		Toán học
	31125131	Giải tích hàm ứng dụng	2	1,5	0,5		Toán học
	31135088	Giải tích phức nâng cao	3	2	1		Toán học
	31135089	Giải tích ngẫu nhiên	3	2	1		Toán học
	31135090	Tối ưu phi tuyến	3	2	1		Toán học
	31135132	Phương pháp sai phân hữu hạn cho phương trình vi phân, đạo hàm riêng	3	2	1		Toán học
	31135133	Toán học tính toán	3	2	1		Toán học
	31135134	Phương trình đạo hàm riêng	3	2	1		Toán học
		Học phần tự chọn	3	2	1		
	31135123	Cơ sở lý thuyết thế vị	3	2	1		Toán học
	31135127	Lý thuyết số và ứng dụng	3	2	1		Toán học
	31135126	Quy hoạch tuyến tính	3	2	1		Toán học
	Tổng số tín chỉ tích lũy trong năm học		30	21	9		
KHỐI KIẾN THỨC TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ		90	6	84			
2	311266010	Tiểu luận tổng quan	2	0	2		Toán học
	311366014	Toán học ứng dụng	3	3	0		Toán học
	311266011	Chuyên đề tiến sĩ 1	2	0	2		Toán học
		Học phần Tự chọn	3	3	0		
	311366021	Tối ưu không trơn	3	3	0		
	311366022	Các định lý giới hạn	3	3	0		Toán học
	311366023	Giải tích đa trị	3	3	0		Toán học

	311366024	Lý thuyết không gian metric suy rộng	3	3	0		Toán học
	311366025	Lý thuyết đa thể vị	3	3	0		Toán học
	3117666020	Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ	19	0	19		Toán học
	Tổng số tín chỉ tích lũy trong năm học		29	6	23		
	311266012	Chuyên đề tiến sĩ 2	2	0	2		Toán học
3	311266013	Chuyên đề tiến sĩ 3	2	0	2		Toán học
	3117666020	Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ	19	0	19		Toán học
	Tổng số tín chỉ tích lũy trong năm học		23	0	23		
4	3117666020	Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ	38	0	38		Toán học
		Bảo vệ luận án tiến sĩ cấp Bộ môn					Toán học
		Bảo vệ luận án tiến sĩ cấp Trường					Phòng Đào tạo
	Tổng số tín chỉ tích lũy trong năm học		38	0	38		

Ghi chú:

- Phải tích lũy tối thiểu 120 tín chỉ.
- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.

TRƯỞNG KHOA

Phạm Quý Mười

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Lưu Trang

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 8 năm 2023

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Dành cho nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ thạc sĩ)

Ngành: Toán học (4 năm)

Khóa tuyển sinh: 2023

Trình độ: Tiến sĩ

Hình thức đào tạo: Chính quy

Định hướng nghiên cứu

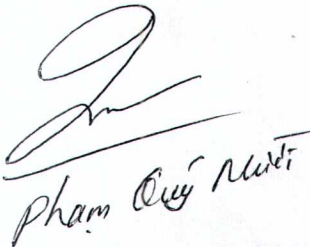
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1333/QĐ-ĐHSP ngày 08/8/2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ			HP học trước/ tiên quyết/ song hành	Khoa quản lý
			TC	LT	TH/ TN		
A	KHỐI KIẾN THỨC TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ		14	6	8		
1	311266010	Tiểu luận tổng quan	2	0	2		Toán học
2	311266011	Chuyên đề tiến sĩ 1	2	0	2		Toán học
3	311266012	Chuyên đề tiến sĩ 2	2	0	2		Toán học
4	311266013	Chuyên đề tiến sĩ 3	2	0	2		Toán học
5	311366014	Toán học ứng dụng	3	3	0		Toán học
	Học phần Tự chọn (3/15TC)						
	311366021	Tối ưu không trơn	3	3	0		Toán học
6	311366022	Các định lí giới hạn	3	3	0		Toán học
7	311366023	Giải tích đa trị	3	3	0		Toán học
8	311366024	Lý thuyết không gian metric suy rộng	3	3	0		Toán học
9	311366025	Lý thuyết đa thể vị	3	3	0		Toán học
B	3117666020	NCKH VÀ LUẬN ÁN TIẾN SĨ	76	0	76		
TỔNG SỐ TÍN CHỈ TOÀN KHÓA			90	6	84		
Tổng số tín chỉ bắt buộc			87	3	84		
Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu			3	3	0		

Ghi chú:

- Phải tích lũy tối thiểu 90 tín chỉ.
- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.

TRƯỞNG KHOA


Phạm Quý Nguễn

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Lưu Trang

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 8 năm 2023

(Dành cho nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ thạc sĩ)

Khóa tuyển sinh: 2023

Định hướng nghiên cứu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1333/QĐ-ĐHSP ngày 03/8/2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

Năm học	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ			HP học trước/ tiên quyết/ song hành	Khoa quản lý
			TC	LT	TH/ TN		
1	311266010	Tiểu luận tổng quan	2	0	2		Toán học
	311366014	Toán học ứng dụng	3	3	0		Toán học
		Học phần tự chọn (3/15 TC)	3	3	0		
	311366021	Tối ưu không trơn	3	3	0		Toán học
	311366022	Các định lý giới hạn	3	3	0		Toán học
	311366023	Giải tích đa trị	3	3	0		Toán học
	311366024	Lý thuyết không gian metric suy rộng	3	3	0		Toán học
	311366025	Lý thuyết đa thể vị	3	3	0		Toán học
	3117666020	Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ	19	0	19		
		Tổng số tín chỉ tích lũy trong năm học	27	6	21		
2	311266011	Chuyên đề tiến sĩ 1	2	0	2		Toán học
	311266012	Chuyên đề tiến sĩ 2	2	0	2		Toán học
	3117666020	Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ	19	0	19		Toán học
		Tổng số tín chỉ tích lũy trong năm học	23	0	23		
3	311266013	Chuyên đề tiến sĩ 3	2	0	2		Toán học
	3117666020	Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ	19	0	19		Toán học
		Tổng số tín chỉ tích lũy trong năm học	21	0	21		
4	3117666020	Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ	19	0	19		Toán học
		Bảo vệ luận án tiến sĩ cấp Bộ môn					Toán học
		Bảo vệ luận án tiến sĩ cấp Trường					Phòng Đào tạo
		Tổng số tín chỉ tích lũy trong năm học	19	0	19		

Ghi chú:

- Phải tích lũy tối thiểu 90 tín chỉ.
- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.

TRƯỜNG KHOA


Pham Quy Nhat

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Lưu Trang